

“KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP, TỰ DO” Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ GIÁ TRỊ HIỆN THỰC

Đại tướng PHÙNG QUANG THANH

Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

Trong hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh, “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là một luận điểm mang tầm chân lý, một chân lý bất hủ có ý nghĩa lý luận, thực tiễn và giá trị thời đại sâu sắc. “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” không chỉ là tư tưởng, mà còn là lẽ sống, là một giá trị to lớn trong học thuyết cách mạng Hồ Chí Minh. Đó là mục tiêu chiến đấu, là nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng của nhân dân Việt Nam trong



Tại Toà thị chính ở Pari (Pháp), Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố quyết tâm của toàn dân tộc Việt Nam nhất định không bao giờ chịu làm nô lệ một lần nữa (tháng 9 - 1946)

sự nghiệp vĩ đại đấu tranh vì độc lập, tự do, vì sự tồn tại và phát triển của dân tộc; đồng thời tư tưởng đó còn là nguồn cổ vũ, động viên to lớn đối với nhân loại tiến bộ, đặc biệt đối với các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới trong cuộc đấu tranh vì cuộc sống tự do và hạnh phúc.

Ý nghĩa và giá trị to lớn của tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” không phải đến hôm nay chúng ta mới đưa ra bàn luận, mà giá trị của tư tưởng này đã được nói đến rất nhiều ở Việt Nam và được đánh giá cao ở nhiều nơi trên thế giới trong suốt mấy thập kỷ qua. Nó đã được khắc sâu, in đậm vào con tim, khối óc của người dân Việt Nam, trở thành niềm tin, lẽ sống, mục tiêu và động lực phấn đấu của toàn thể nhân dân Việt Nam. Tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” có ý nghĩa thực tiễn lịch sử to lớn và ý nghĩa thời đại sâu sắc.

Kỷ 120 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khi chúng ta đã bước vào năm thứ mười của thế kỷ XXI, khi xu thế hoà bình, hợp tác và phát triển đang là xu thế chủ đạo, cuộc đấu tranh

dân tộc và đấu tranh giai cấp trên thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, càng đòi hỏi chúng ta cần phải chiêm nghiệm và tìm hiểu kỹ hơn tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” của Người.

“Không có gì quý hơn độc lập, tự do” không đơn thuần là một tư tưởng mà đó là một chân lý được đúc kết, được rút ra từ chính lịch sử dựng nước đi đôi với giữ nước của dân tộc Việt Nam suốt hàng ngàn năm; từ mồ hôi, nước mắt và cả máu xương của biết bao thế hệ người Việt Nam trong cuộc đấu tranh vì cuộc sống, vì quyền độc lập, tự do và hạnh phúc của mình; từ khát vọng cháy bỏng của cả dân tộc Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước chống lại tên đế quốc đầu sỏ và hung bạo. Có đặt trong “cái mạch lịch sử - thực tiễn” ấy, chúng ta mới thấm thía hết được ý nghĩa to lớn và giá trị thực sự của tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” không chỉ hiểu đó là tư tưởng của riêng Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà còn cần phải hiểu đó là tư tưởng, là lẽ sống của cả dân tộc Việt Nam, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đại biểu cho toàn thể nhân dân Việt Nam, toàn thể dân tộc Việt Nam đúc kết, khái quát và khẳng định. Mọi quan hệ giữa đất nước và con người, giữa dân tộc, nhân dân và lãnh tụ đã hoà quyện chặt chẽ và thống nhất với nhau trong cùng khát vọng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Nghiên cứu tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” cần đặt trong cả cuộc đời hoạt động cách mạng cứu nước, cứu dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đặt trong tổng thể toàn bộ tư tưởng của Người. Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2 - 9 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*, bắt đầu lập luận từ quyền con người, đó là quyền được sống, quyền tự do và quyền được mưu cầu hạnh phúc, một quyền đã được “tạo hóa” sinh ra, một

giá trị được thừa nhận và đề cao trong các bản Tuyên ngôn Độc lập 1776 của Cách mạng Mỹ, Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền 1791 của Cách mạng Pháp, và khẳng định: “Đó là những lẽ phải không ai có thể chối cãi được”. Thay mặt cho cả một dân tộc vừa vùng lên giành lấy quyền sống và quyền tự do, độc lập, đứng ra tổ chức và xây dựng xã hội mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố với thế giới rằng: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”¹. Trong các bức thư và điện văn gửi đến Liên hợp quốc và chính phủ nhiều nước sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Người trình trọng tuyên bố: “Nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hoà bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước”².

Luận điểm “Không có gì quý hơn độc lập tự do” - Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc trên Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam, ngày 17 - 7 - 1966, một luận điểm được Người đưa ra giữa lúc nhân dân miền Bắc đang anh dũng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của địch - là sự nối tiếp và phát triển lôgic của tinh thần và ý chí ấy trong *Tuyên ngôn Độc lập*. Với ý chí “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, nhân dân Việt Nam đã anh dũng, kiên cường chiến đấu hi sinh đánh thắng hai đế quốc to, trở thành dân tộc tiêu biểu cho lương tri của nhân loại trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới ở thế kỷ XX.

“Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là một mệnh đề đấu tranh, đấu tranh cho chân lý. Mệnh đề đấu tranh này của Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra bốn nội dung cơ bản có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc:

Thứ nhất, có độc lập, tự do thì sẽ có tất cả. Đất nước không thể phồn vinh, dân tộc không thể phát triển, nhân dân không thể có cơm no, áo ấm và cuộc đời hạnh phúc nếu không có độc lập, tự do. Độc lập, tự do của dân tộc; quyền được sống, quyền được mưu cầu hạnh phúc trong một đất nước độc lập, tự do là vô cùng quý giá và thiêng liêng. Không ai có thể tự cho mình cái quyền can thiệp, có quyền xâm phạm độc lập, tự do của các quốc gia dân tộc khác, càng không thể có quyền thực hiện sự can thiệp đó bằng bom đạn.

Như vậy, độc lập, tự do là quyền dân tộc, quyền con người, là vấn đề đầu tiên và thiêng liêng, là “xuất phát điểm” đối với mọi dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới trên con đường đi tới phồn vinh và hạnh phúc. Giá trị to lớn, ý nghĩa thời đại sâu sắc và lâu dài của chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” chính là ở chỗ đó.

Thứ hai, muốn có độc lập, tự do thì các dân tộc bị áp bức không thể ngồi yên chờ đợi, càng không thể trông chờ vào sự “ban ơn” của các thế lực đế quốc, thực dân. Muốn có cuộc sống ấm no, hạnh phúc thực sự thì vấn đề quyết định trước hết là phải giành cho được độc lập, tự do, phải vùng lên xoá bỏ mọi gông xiềng, mọi sự áp bức, nô dịch, thoát khỏi kiếp “ngựa trâu”. “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là một mệnh đề hành động.

Chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” chỉ ra rằng, tự mình phải cứu lấy mình, từng

dân tộc phải đứng lên tự quyết định lấy vận mệnh của chính bản thân mình. Một dân tộc không thể có được độc lập, tự do, nếu dân tộc ấy không tự đứng lên giải phóng cho mình, nếu dân tộc ấy không biết tự cứu lấy mình, không có con đường đấu tranh đúng. Độc lập, tự do của các quốc gia dân tộc là một giá trị cao quý và thiêng liêng, là “không có gì quý hơn”, là kết quả đấu tranh liên tục, bền bỉ của cả dân tộc, của nhân dân các quốc gia dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

Với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã vùng lên làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám vĩ đại, giành lấy tự do, độc lập và đứng lên làm chủ vận mệnh, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho chính mình. Cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam để giành lấy độc lập, tự do đã thực sự nằm trong phạm trù của cách mạng vô sản. Trước đó, Hồ Chí Minh đã từng khẳng định, muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác là con đường cách mạng vô sản. Người còn chỉ rõ: “Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên toàn thế giới khỏi ách nô lệ”³.

Như vậy, mệnh đề “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” không chỉ được xem xét với tư cách là một chân lý đấu tranh, một động lực dân tộc, mà còn cần phải được xem xét với tư cách là một mệnh đề cách mạng gắn với phạm trù cách mạng vô sản, gắn với cuộc đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người, một sự nghiệp vĩ đại

mà chính Hồ Chí Minh đã phấn đấu, hi sinh cả cuộc đời.

Thứ ba, khi độc lập, tự do bị xâm phạm, thì cả dân tộc phải kiên quyết đứng lên chiến đấu đến cùng để giữ vững và bảo vệ nền độc lập và tự do ấy. Thể hiện ý chí quyết tâm bảo vệ độc lập, tự do trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi: “Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”⁴. Để bảo vệ độc lập, tự do của dân tộc, nhân dân Việt Nam đã chiến đấu kiên cường, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”; với ý chí quyết chiến quyết thắng, nhân dân Việt Nam “quyết không sợ”, hễ còn một tấc đất trên đất nước, thì phải chiến đấu “quét sạch nó đi”.

Ý chí “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” đã thực sự là động lực tinh thần to lớn thôi thúc lớp lớp các thế hệ người Việt Nam lên đường chiến đấu chống kẻ thù của độc lập, tự do, làm nên Chiến thắng Điện Biên Phủ “chấn động địa cầu”, làm nên Đại thắng mùa Xuân vĩ đại năm 1975, thu giang sơn về một mối, giành hoàn toàn độc lập, tự do cho dân tộc, tạo tiền đề đưa cả nước tiến lên CNXH.

Thứ tư, khi đã có độc lập, tự do thì phải quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân, làm cho nhân dân ngày càng hạnh phúc. Giá trị thực sự của độc lập, tự do chính là ở chỗ đó. Làm cách mạng là để giành độc lập, tự do cho Tổ quốc, thì đồng thời cũng phải đem lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân; xây dựng CNXH là đưa nhân dân lao động lên làm chủ, thực hiện quyền làm chủ

của nhân dân trên thực tế, là làm cho mỗi người và cả dân tộc đều “sung sướng” và “tự do”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ ham muốn tột bậc của Người là làm sao cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, nhân dân Việt Nam được hoàn toàn tự do, “đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁵. Người còn chỉ ra rằng: “...nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁶. Người cũng đã từng nhấn mạnh: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì”⁷. Trong *Di chúc*, trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn tiếp tục nhắc nhở Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

Ý nghĩa thực tiễn to lớn của mệnh đề “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” không phải chỉ thể hiện trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, trong chiến tranh chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc, mà còn thể hiện rất sâu sắc trong quá trình tổ chức xây dựng xã hội mới. Khi đã có độc lập, tự do thì điều quan trọng là phải làm cho giá trị của độc lập, tự do trở nên có ý nghĩa thực sự hơn, đó là cơm ăn áo mặc, việc làm, học hành, quyền làm chủ, quyền con người, cuộc sống thường ngày của mọi người dân.

Bốn nội dung cơ bản trình bày ở trên hợp thành một chỉnh thể thống nhất và hoàn chỉnh của chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Điều đó cho thấy nội dung rộng lớn và toàn diện, ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn, giá trị thời đại sâu sắc và lâu dài của tư tưởng “Không

có gì quý hơn độc lập, tự do” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong bối cảnh mới của cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc, của xu thế toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” tiếp tục là động lực tinh thần và là tư tưởng dẫn dắt nhân dân Việt Nam trên con đường phát triển, đi tới phồn vinh và hạnh phúc. Độc lập, tự do không chỉ về chính trị, không chỉ là vấn đề chủ quyền quốc gia dân tộc, mà là độc lập, tự do trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đối với mỗi con người và đối với cả dân tộc.

Trước những biến động phức tạp của tình hình, chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” nhắc nhở rằng, dân tộc Việt Nam phải tự quyết định con đường phát triển của dân tộc mình; phải giữ vững độc lập, tự chủ cả về chính trị và kinh tế, không bị phụ thuộc, lệ thuộc vào bên ngoài dù có đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, tăng cường giao lưu và hợp tác quốc tế, dù đang ở trong “sân chơi” của Tổ chức Thương mại thế giới. Điều cần nhấn mạnh là, trong bối cảnh mới của sự mở rộng hợp tác và giao lưu quốc tế như hiện nay, nhân dân Việt Nam không chỉ bảo vệ độc lập, tự chủ trên lĩnh vực kinh tế, mà cuộc đấu tranh để giữ vững nền độc lập, tự do của dân tộc và chế độ XHCN diễn ra trên tất cả các lĩnh vực chính trị, văn hóa, tư tưởng, quân sự... với những nội dung mới, hình thức mới và sắc thái biểu hiện mới. Các hình thức đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp diễn ra quyết liệt, đan xen nhau trên tất cả các lĩnh vực, làm cho việc bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc, an ninh quốc gia và thể chế chính trị của đất nước trở nên hết sức phức tạp. Ở đây,

phương châm “đi bất biến, ứng vạn biến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh cần phải được vận dụng sáng tạo, linh hoạt.

Chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” nhắc nhở Đảng và nhân dân Việt Nam rằng, những cái gì là “bất biến” phải kiên định, giữ vững để có thể “vạn biến” được với tình hình. Sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam, độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, định hướng XHCN, độc lập-tự do của Tổ quốc, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia, lợi ích đất nước, bản sắc văn hoá dân tộc, tự do, hạnh phúc, cuộc sống hoà bình của nhân dân... là cái “bất biến”, Đảng và nhân dân Việt Nam kiên quyết bảo vệ, giữ gìn. Dù có thể có những áp lực từ những “luật chơi” trong các quan hệ kinh tế quốc tế, những áp lực từ những quốc gia, những tổ chức quốc tế là đối tác quan trọng, thì vẫn không bao giờ được từ bỏ những cái “bất biến” ấy; trái lại, càng phải nêu cao tinh thần chủ động, với ý chí “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, tranh thủ, tận dụng những điều kiện quốc tế thuận lợi vừa phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, vừa bảo vệ vững chắc những cái gì thuộc về “bất biến”.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong thời kỳ mới, chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” nhắc nhở rằng, trong khi tập trung cho nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, xây dựng đất nước, nhân dân Việt Nam, không được một phút nào lơ là nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, càng phải chú trọng chăm lo xây dựng, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang

nhân dân, của quân đội nhân dân, tăng cường sức mạnh quốc phòng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN trong mọi tình huống. Nêu cao ý chí tự lực, tự cường, tinh thần độc lập, tự chủ, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh bên trong với sức mạnh bên ngoài tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn vượt qua mọi thách thức, khắc phục mọi khó khăn, tận dụng cơ hội, tranh thủ thời cơ đưa đất nước tiếp tục tiến lên.

Trong các mối quan hệ quốc tế phức tạp, đa dạng, nhiều chiều như hiện nay, hơn lúc nào hết, Đảng và nhân dân Việt Nam càng phải nêu cao ý chí “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, kiên trì đường lối độc lập, tự chủ, “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế”; “là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế”⁸.

Trong thế kỷ XX, nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã anh dũng chiến đấu làm nên những thắng lợi vĩ đại, giành và giữ vững độc lập, tự do cho Tổ quốc, đưa cả nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Những năm đầu của thế kỷ XXI, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đang nỗ lực quyết tâm đổi mới đất nước toàn diện và mạnh mẽ theo con đường XHCN, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, hoàn thiện mệnh đề “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để dân tộc Việt Nam “sánh vai cùng các

nước trên thế giới trong nhịp bước khẩn trương của thời đại”⁹.

Tuân theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong thực tiễn Đảng và Nhà nước Việt Nam không ngừng quan tâm chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, chăm lo đến việc học hành, miếng cơm, tấm áo, việc làm, quyền làm chủ, cuộc sống tự do và hạnh phúc của các tầng lớp nhân dân. Các thế hệ cán bộ, đảng viên của Đảng luôn nêu cao tinh tiên phong, gương mẫu, vào sống, ra chết giành độc lập, tự do cho Tổ quốc và chăm lo hạnh phúc của nhân dân; sống cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, được quần chúng nhân dân tin tưởng và yêu mến.

Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, cuộc sống hạnh phúc của mọi người dân là thước đo mức độ thực hiện chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” trên thực tế trong điều kiện mới. Đó còn là tiêu chí đánh giá trình độ và khả năng lãnh đạo của Đảng, sự quan tâm và năng lực lãnh đạo của các tổ chức đảng, sự quản lý, điều hành có hiệu lực và hiệu quả của Nhà nước, của chính quyền các cấp, cũng như trình độ và khả năng lãnh đạo của mọi cán bộ, đảng viên đối với quần chúng nhân dân. Giá trị thực sự của chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” thể hiện sâu sắc trong đời sống hiện thực, trong hạnh phúc thực sự của các tầng lớp nhân dân; giá trị đó được mọi người dân Việt Nam ngày càng cảm nhận rõ ràng và cụ thể trong cuộc sống hằng ngày của mình.

Những thắng lợi vĩ đại và huy hoàng của dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, chống ngoại xâm giành và giữ độc lập, tự do đã làm cho dân tộc Việt Nam

đứng vào hàng tiên phong của các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do.

Những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử của nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới đất nước đã nâng cao vị thế và uy tín của dân tộc Việt Nam, một dân tộc không chỉ anh dũng trong chiến đấu chống ngoại xâm, mà còn có đủ tài trí trong xây dựng và phát triển đất nước. Điều đáng chú ý là, những thành tựu to lớn của sự nghiệp đổi mới không chỉ mọi người dân Việt Nam đều cảm nhận rõ ràng, được thụ hưởng thực sự trong cuộc sống hằng ngày, mà còn được cả thế giới lạc quan tin tưởng đất nước Việt Nam sẽ trở thành “một quốc gia phồn thịnh” trong tương lai, được thế giới bày tỏ niềm ngưỡng mộ về sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, có “ấn tượng sâu sắc với thành tựu của Việt Nam trong hơn hai mươi năm qua”¹⁰, ghi nhận “Việt Nam là thị trường có sức hấp dẫn nhất, đứng đầu trong mười nước có tốc độ tăng trưởng cao trong tương lai”¹¹. Trong khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu 2008-2009, lạm phát ở Việt Nam chẳng những được kiềm chế về tốc độ, mà còn nằm trong vòng kiểm soát; ổn định kinh tế vĩ mô và an sinh xã hội về cơ bản được bảo đảm; tăng trưởng GDP ở mức khá cao; đời sống nhân dân vẫn được bảo đảm. Sự thụ hưởng thực sự của nhân dân trong cuộc sống hằng ngày những thành tựu của sự nghiệp đổi mới đất nước; sự “ngưỡng mộ” và “ấn tượng sâu sắc” của thế giới đối với Việt Nam đã nói lên một cách rõ ràng mức độ hiện thực hoá của tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” trong hiện thực xã hội Việt Nam hiện nay.

“Không có gì quý hơn độc lập, tự do” là tư tưởng xuyên suốt của quá trình lịch sử từ những “chiến thắng vĩ đại và huy hoàng” trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, đến những “thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử” trong công cuộc đổi mới của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh.

Dân tộc Việt Nam, nhân dân và đất nước Việt Nam đã sinh ra Hồ Chí Minh và chính tư tưởng Hồ Chí Minh là giá trị tinh thần, tài sản tinh thần to lớn, tạo động lực và diện mạo mới cho sự phát triển của dân tộc Việt Nam trong thời đại mới. Đó là mối quan hệ biện chứng, thống nhất giữa tư tưởng Hồ Chí Minh và sự phát triển của dân tộc trong sự vận động của lịch sử Việt Nam hiện đại. Trách nhiệm của các thế hệ người Việt Nam là phải thấm nhuần và thực hiện tốt hơn tư tưởng Hồ Chí Minh, phải làm cho tư tưởng: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” được hiện thực hoá tốt hơn và thấm sâu hơn nữa trong thực tiễn, trong đời sống hiện thực của mọi người dân, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

1, 2, 4, 5, 6, 7. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T. 4, tr. 4, 469, 480, 161, 56, 152

3. *Sđd*, T. 10, tr.128

8, 9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr. 112, 139

10. Báo *Quân đội nhân dân*, số ra ngày 14-3-2008, tr. 7

11. Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 24-9-2008, tr. 8.